TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/**2017/HNGĐ - ST
Ngày: 11 tháng 7 năm 2017.
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà**.**
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Bà Đoàn Thị Dịu
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2017/TLST - HNGĐ ngày 19/6/2017 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H - Sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Bị đơn: Anh Lương Văn T - Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Lương Văn T kết hôn ngày 04/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vợ chồng tính tình không hợp nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01con chung là Lương Thị Bạch D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2013 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Lương Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Mai H ngày 04/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vợ chồng tính tình không hợp nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Thị Bạch D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2013 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T nhất trí để chị H nuôi dưỡng con chung và nhận trách nhiệm cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H và không có đề nghị bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lương Văn T kết hôn với nhau ngày 04/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có được đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống nên đã ly thân từ đầu năm 2016. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị xin ly hôn.

Chị H đã có tự khai yêu cầu được ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp và xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trực Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị H cho anh T. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị H có yêu cầu ly hôn và anh T cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Thị Bạch D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2013 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa anh T cũng nhất trí. HĐXX thấy: Hiện tại con chung của vợ chồng đang ở cùng chị H từ khi vợ chồng sống ly thân tới nay, để đảm bảo ổn định cho việc chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là phù hợp nên chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Trong đơn khởi kiện, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng, tại bản tự khai chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh T nhất trí cấp

dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng. Xét sự tự nguyện của anh T phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Chị H và anh T không có yêu cầu gì, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện chị H, anh T có tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm, cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lương Văn T.

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Lương Thị Bạch D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2013. Anh Lương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 7 năm 2017 đến khi con chung là trưởng thành, tự lập.

Anh Lương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000957 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị Mai H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Văn T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được Bản án hoặc được tống đạt Bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thái Hà

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND xã S, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.